TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2026/HS-ST
Ngày: 15 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Hương - Thẩm phán tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Long và ông Bùi Đình Sỹ - Hội thẩm nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*: Bà Lương Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2026/TLST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2026; theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 78/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/HSST-QĐ ngày 16/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2026/HSST-QĐ ngày 07/7/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Thúc Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/02/1975, tại: xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042075002xxx; Nơi cư trú: thôn Lam H, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phan Xuân T (Liệt sỹ) và bà: Trần Thị S; A, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1986; Con: Có 03 người, lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/01/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Mạnh H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/06/1979, tại: Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042079008xxx; Nơi cư trú: Thôn Yên T, Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Phan Văn S và bà: Vũ Thị Q; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phan Thị Xuân M; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/09/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nghị Xuân xử phạt 04 tháng tù và phải nộp 200.000 nghìn đồng phí sơ thẩm theo bản án số 35/2014/HSST. Hiện đã chấp hành xong và được xóa án tích

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/01/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất nhập cảnh cho đến nay tại Xã T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/12/1980, tại: Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042080009xxx; Nơi cư trú: Thôn Trần Ph, Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Đ và bà: Nguyễn Thị S; A, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phan Thị H (đã ly hôn); Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/01/2012, bị TAND thành phố Vinh, Nghệ An xử phạt 21 tháng tù, buộc bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo bản án số 10/2012/HSST. Đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Ngày 29/11/2022, bị Công an huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.620.0000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 09/12/2022 chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/01/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại Xã T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Thị Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 08/04/1985, tại: Xã B, tỉnh Nghệ An Số CCCD: 040185006xxx; Nơi cư trú: TDP A, phường N, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Xuân T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; A, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Trần Đức H (đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/10/2023 bị Công an thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 17/10/2023 chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/01/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê T A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/02/1989, tại: Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042089001xxx; Nơi cư trú: Thôn Y, Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Xuân A(đã chết) và bà: Võ Thị S; A, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Dương Thị M; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/06/2017, bị Công an huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 27/06/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/01/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại Xã T, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Họ và tên: **Hoàng Xuân L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30/09/1966, tại: Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042066000xxx; Nơi cư trú: Thôn Th, Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Hưu trí; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Đại biểu hội đồng nhân dân Xã T (nhiệm kỳ 2021- 2026); Con ông: Hoàng Th và bà: Nguyễn Thị H; A, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Thị V; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/01/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/01/2026, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh tại Xã T, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Phan Văn V;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/02/1985, tại: Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042085000xxx; Nơi cư trú: Thôn Yên T, Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phan Xuân K (là Thương binh) và bà: Lê Thị V; A, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2007 nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/01/2026, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại Xã T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/10/1976, tại: Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042076002xxx; Nơi cư trú: Thôn Th, Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Tiểu B và bà: Trần Thị L (đã chết); A, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Hoàng Thị Ph; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2026 đến ngày 23/01/2026, thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay tại Xã T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Phan Thúc Đ, Phan Mạnh H, Trần Văn T, Trần Thị Th và Lê T A: Ông Nguyễn Xuân H (Vắng mặt) và ông Nguyễn Trọng Ng (Có mặt) - Luật sư Công ty luật TNHH Long Phúc; Địa chỉ: Số 127, đường Lý Tự Trọng, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phan Thị H, sinh năm 1986; Nghề ngiệp: Lao động tự do, địa chỉ: thôn Hồng Th, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt

Người làm chứng: Bùi Đình Gi, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Đông Đoài, xã Đức Quang, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt

Người chứng kiến cho bị cáo Trần Văn T: Nguyễn Thị S, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn Thành S, Xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ ngày 17/01/2026, Phan Thúc Đ gọi điện cho Trần Văn T, Nguyễn Văn K, Hoàng Xuân L, Trần Thị Th, Phan Văn V và Lê T A để rủ mọi người đến nhà Đ đánh bạc, thì cả sáu người đều đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn K đi bộ đến nhà Hoàng Xuân L, L hỏi K là "*Đ X H có gọi điện không?"* thì K trả lời *"có"*. Sau đó K lấy xe máy của L chở L đến nhà Đ . Khoảng 19 giờ cùng ngày, L và K đi đến nhà Đ , tại đây L và K gặp vợ chồng Đ . Đ mời hai người vào uống nước tại phòng khách, còn Đ dắt xe máy của L cất ở nhà kho bên cạnh nhà Đ. Một lúc sau, Đ gọi điện cho Th hỏi đi đến đâu rồi thì Th nói gần đến nơi nên Đ đi xe máy ra khu vực cây đa thuộc đường tỉnh lộ 546 xã Đan H để đón Th. Khi Đ ra đến nơi thì Bùi Đình Gi chở Th đến. Lúc này, Trần Văn T cũng đi taxi đến đây. Thấy vậy, Đ chở Th và T đi vào nhà, còn Gi đi bộ vào nhà của Đ. Sau đó một lúc, V đi xe máy đến, Đ đưa xe máy của V đi cất ở nhà kho. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì L, K, T, Th, Gi và V cùng nhau đi vào phòng ngủ số 2 giáp phòng vệ sinh. Tại đây, Đ đã trải thảm vải và chuẩn bị 01 bộ bài để ở giữa thảm từ trước. L, K, T, Th, V cùng nhau ngồi xuống đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Liêng", còn Gi ngồi xem mọi người đánh. Một lúc sau thì có Lê T A đi chiếc xe máy đã mượn của Đ trước đó đến để trả cho Đ và vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Trong quá trình tham gia đánh bạc, Đ thu của L, K, T, Th, V và A mỗi người 200.000 đồng tiền hồ (tổng 1.200.000 đồng) và bỏ ra thêm 200.000 đồng đưa cho Lê T A vay để đánh bạc. Một lát sau, Phan Mạnh H đi xe máy của mình đến để xe ở nhà kho của Đ rồi gọi điện cho Đ mở cửa, sau khi vào thấy mọi người đang đánh bạc thì H liền tham gia đánh bạc cùng mọi người. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền là 36.315.000 đồng; 01 bộ bài Tu lơ khơ có 52 quân, đã qua sử dụng; 01 tấm thảm vải màu đỏ kích thước 2x3m và 07 chiếc điện thoại di động.

Về hình thức đánh bạc như sau: Sử dụng bộ bài Tu lơ khơ 52 quân để đánh. Người thắng ván trước sẽ là người chia bài gọi là cầm "cái". Người chia bài đặt cược số tiền "mậu tẩy" 100.000 đồng, những người còn lại đặt cược 50.000 đồng gọi là đặt tiền "tẩy". Sau khi đặt "tẩy" xong thì người cầm "cái" sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài. Người ngồi sát bên phải người cầm "cái" đánh đầu tiên và có 03 lựa chọn là "bỏ" nghĩa là không tham gia đánh ván bài đó, "cân" nghĩa là bỏ thêm tiền cược 100.000 đồng hoặc "phạt" thêm, nghĩa là ngoài tiền "cân" thì tiếp tục tăng số tiền cược. Đối với ván có từ 3 người "cân" trở lên thì mức phạt tối đa là 200.000 đồng, đối với ván chỉ còn 2 người "cân" thì mức phạt tối đa là 500.000

đồng, không quy định phạt tối đa bao nhiêu lượt. Khi không còn ai "phạt" thêm nữa thì những người tham gia ván bài sẽ mở bài và tính thắng thua.

Về cách thức tính điểm như sau: Thứ tự các quân bài từ thấp đến cao là 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A; "chất" theo thứ tứ từ thấp đến cao là bích, chuồn, cơ, rô. Bài cao nhất là "sáp" (ba quân bài giống nhau), bộ cao nhất là sáp A. Bài cao thứ hai là "Liêng" (ba quân bài có thứ tự liên tiếp nhau), bộ "Liêng" cao nhất là K-A-2. Bài cao thứ ba là "cọc cạch" (ba quân bài đều là các quân bài hình người, trong đó có 02 quân bài giống nhau). Nếu không thuộc các trường hợp trên thì cộng điểm các quân bài để tính thắng thua. Các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, A tính là 1 điểm, những quân còn lại tính điểm là số in trên quân bài. Tổng điểm là từ 10 trở lên thì sẽ lấy chữ số cuối trong tổng điểm làm điểm, bộ bài tính điểm cao nhất là 9 điểm. Khi lật bài ai là người cao điểm nhất thì sẽ thắng toàn bộ số tiền cược và bắt đầu chia bài ván khác.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 37.515.000 đồng, trong đó: Hoàng Xuân L: 11.000.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 10.500.000 đồng. Phan Mạnh H: 6.805.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 6.705.000 đồng. Phan Văn V: 5.900.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 4.800.000 đồng. Trần Văn T: 4.600.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 4.150.000 đồng. Trần Thị Th: 4.010.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 3.550.000 đồng. Nguyễn Văn K; 3.200.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 3.800.000 đồng. Lê T A: 2.000.000 đồng (trong đó: mang theo 600.000 đồng, vay của Phan Thúc Đ 1.400.000 đồng), khi bị bắt bị thu giữ 2.360.000 đồng.

**** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng:***

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 36.315.000 đồng.
- 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân, đã qua sử dụng.
- 01 (một) tấm thảm vải màu đỏ kích thước 2x3m.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax màu đen, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI 354841667788474, gắn sim số 0962988379, đã qua sử dụng (thu của Phan Mạnh H).
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A32, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI là 355870668343046, gắn sim số 0963201965, đã qua sử dụng (thu của Hoàng Xuân L).
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold, số IMEI 355060580326341, gắn sim số 0983699857, đã qua sử dụng (thu của Trần Thị Th).
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold, số IMEI 358686416076812, gắn sim số 0976443580, đã qua sử dụng (thu của Trần Văn T).
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Pro, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI 351619851118598, gắn sim số 0346663758, đã qua sử dụng, (thu của Phan Văn V).
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, số IMEI 35298811298641, gắn sim số 0398991976, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Văn K).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, vỏ màu xA, số IMEI 866891056847259, gắn sim số 0979617367, đã qua sử dụng (thu của Phan Thúc Đ).

Các vật chứng trên hiện chưa xử lý, được chuyển đến kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy Đ của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại của Lê T A, quá trình di chuyển đến nhà Phan Thúc Đ để đánh bạc T A đã đánh rơi. Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 103/CT - VKS - KV3 ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phan Thúc Đ về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Phan Mạnh H, Trần Văn T, Trần Thị Th, Lê T A, Hoàng Xuân L, Phan Văn V và Nguyễn Văn K về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

** Về hình phạt chính:*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thúc Đ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phan Mạnh H, Trần Văn T, Lê T A, Trần Thị Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 32; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình đối với bị cáo Hoàng Xuân L, Phan Văn V và Nguyễn Văn K

Xử phạt:

- Bị cáo Phan Thúc Đ mức án từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;
- Bị cáo Phan Mạnh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;
- Bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;
- Bị cáo Trần Thị Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;
- Bị cáo Lê T A từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;
- Bị cáo Hoàng Xuân L phạt tiền từ 50.000.000 đồng - 60.000.000 đồng
- Bị cáo Phan Văn V phạt tiền từ 30.000.000 đồng - 35.000.000 đồng
- Bị cáo Nguyễn Văn K phạt tiền từ 25.000.000 đồng - 30.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 3 Điều 321; khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thúc Đ từ 20.000.000 đồng - 25.000.000 đồng; các bị cáo Phan Văn H, Trần Văn T, Trần Thị Th, Lê T A mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng

** Xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng khoản 1 Điều 46, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 2 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 tấm thảm vải màu đỏ kích thước 2x3m; Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền: 36.315.000 đồng; Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A32, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, vỏ màu gold; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, vỏ màu gold; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Pro, vỏ màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, vỏ màu xA.

Trả lại cho bị cáo Phan Mạnh H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax màu đen, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI 354841667788474, gắn sim số 0962988379 đã qua sử dụng, bị cáo Phan Mạnh H không sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng từ bị cáo Phan Thúc Đ (đây là số tiền bị cáo Đ thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc).

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Thúc Đ, Phan Mạnh H, Trần Văn T, Trần Thị Th và Lê T A có đơn từ chối không nhờ luật sư bào chữa và được Luật sư chấp nhận nên HĐXX chấp nhận là phù hợp.

Các bị cáo không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, không có lý do. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, những người này đã có lời khai tại hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phan Thúc Đ thừa nhận hành vi "Tổ chức đánh bạc" với hình thức gọi điện rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nhằm mục đích là để thu tiền hồ. Các bị cáo Hoàng Xuân L, Phan Mạnh H, Trần Văn T, Phan Văn V, Trần Thị Th, Lê T A và Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi đánh bài dưới hình thức đánh "Liêng" được

thua bằng tiền như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để khẳng định:

Trong thời gian khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/01/2026, Phan Thúc Đ đã sử dụng nơi ở của mình tại thôn Hồng Th, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, chuẩn bị bài, thảm, rồi gọi điện rủ rê Trần Văn T, Nguyễn Văn K, Hoàng Xuân L, Trần Thị Th, Phan Văn V và Lê T A đến nhà mình để đánh bạc. Ngoài ra, Đ còn thu tiền hồ của L, K, T, Th, V và A mỗi người 200.000 đồng, tổng số tiền thu được 1.200.000 đồng, rồi bỏ ra thêm 200.000 đồng đưa cho Lê T A vay 1.400.0000 đồng để đánh bạc. Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến 21 giờ 30 phút cùng ngày Trần Văn T, Nguyễn Văn K, Hoàng Xuân L, Trần Thị Th, Phan Văn V, Lê T A và Phan Mạnh H đã có hành vi dùng bài Tú lơ khơ để đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 37.515.000 đồng gồm: Hoàng Xuân L sử dụng 11.000.000 đồng, Phan Mạnh H sử dụng 6.805.000 đồng, Phan Văn V sử dụng 5.900.000 đồng, Trần Văn T sử dụng 4.600.000 đồng, Trần Thị Th sử dụng 4.010.000 đồng, Nguyễn Văn K sử dụng 3.200.000 đồng, Lê T A sử dụng 2.000.000 đồng.

Bị cáo Phan Thúc Đình có hành vi tổ chức đánh bạc, các bị cáo Phan Mạnh H, Trần Văn T, Trần Thị Th, Lê T A, Hoàng Xuân L, Phan Văn V và Nguyễn Văn K thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài "Liêng" được thua bằng tiền với tổng số tiền 37.515.000 đồng khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 Bộ luật Hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 21 Bộ luật Hình sự; thực hiện hành vi do lỗi cố ý với mục đích vụ lợi cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 322, khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phan Mạnh H, Trần Văn T, Trần Thị Th, Lê T A, Hoàng Xuân L, Phan Văn V và Nguyễn Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Thúc Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ Người phạm tội là con của liệt sỹ, quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Phan Thúc Đ có mẹ đẻ là bà Trần Thị S được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Huy chương vì sự nghiệp giáo dục và gia đình có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã Đan H xác nhận. Bị cáo Hoàng Xuân L được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; được UBND huyện Nghi Xuân cũ tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ quân sự năm 1998; có bố đẻ là ông Hoàng Th được tặng Huy chương chiến thắng hạng nhì; Huân chương kháng chiến hạng ba; có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và có

bố, mẹ đẻ được tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Phan Văn V có bố đẻ là ông Phan Xuân K là Thương binh và được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Bị cáo Nguyễn Văn K có bố đẻ là Nguyễn Tiểu B được cấp Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh và trợ cấp thương tật; có mẹ đẻ là bà Trần Thị L được cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống thực dân Pháp, chống Mỹ chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về đánh giá vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Phan Thúc Đ là người trực tiếp gọi điện rủ rê, sử dụng chỗ ở, chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức cho các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu tiền hồ; và giúp sức cho bị cáo Lê T A vay tiền dùng vào việc đánh bạc cùng với các bị cáo khác, các bị cáo Phan Mạnh H, Trần Văn T, Trần Thị Th, Lê T A, Hoàng Xuân L, Phan Văn V và Nguyễn Văn K là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò là người thực hành.

[5]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa bàn nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét hoàn cảnh dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có hứa hẹn từ trước

Trên cơ sở tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Phan Thúc Đ là tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc và đồng phạm trong tội đánh bạc giúp sức dung tiền thu tại các bị cáo khác cho bị cáo Lê T A vay để thực hiện việc cùng đánh bạc với các bị cáo khác, nhưng xét nhân thân bị cáo từ trước tới nay chưa lần nào phạm tội, bị cáo là con ruột của Liệt sỹ, và thờ cúng liệt sỹ được chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn, luôn chấp hành mọi chủ trương pháp luật Nhà Nước nên khi lượng hình cũng phần nào xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng điều 65 Bộ luật Hình xử cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp.

Đối với các bị cáo Phan Mạnh H và Trần Văn T, tuy trước đây đã từng có tiền án nhưng đã được xóa án tích; các bị cáo Trần Thị Th và Lê T A trước đó đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi. Tuy nhiên, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bản thân các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn quy định tại khoản 1 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 03/2025/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với các bị cáo Hoàng Xuân L, Phan Văn V và Nguyễn Văn K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phan Thúc Đ, Phan Mạnh H,Trần Văn T, Trần Thị Th, Lê T A theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Xuân L, Phan Văn V và Nguyễn Văn K đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Số tiền 36.315.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Một bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài và 01 tấm thảm vải màu đỏ kích thước 2x3m là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A32, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI là 355870668343046, gắn sim số 0963201965, đã qua sử dụng (thu của Hoàng Xuân L). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold, số IMEI 355060580326341, gắn sim số 0983699857, đã qua sử dụng (thu của Trần Thị Th). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold, số IMEI 358686416076812, gắn sim số 0976443580, đã qua sử dụng (thu của Trần Văn T). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Pro, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI 351619851118598, gắn sim số 0346663758, đã qua sử dụng, (thu của Phan Văn V). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, số IMEI 35298811298641, gắn sim số 0398991976, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Văn K). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, số IMEI 866891056847259, gắn sim số 0979617367, đã qua sử dụng (thu của Phan Thúc Đ) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu, hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax màu đen, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI 354841667788474, gắn sim số 0962988379 đã qua sử dụng của bị cáo Phan Mạnh H không không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phan Mạnh H theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

- Số tiền mà bị cáo Phan Thúc Đ thu tiền hồ của L, K, T, Th, V và A mỗi người 200.000 đồng, tổng số tiền thu được 1.200.000 đồng là khoản tiền bị cáo Đ thu lợi bất chính nên phải truy thu sung công quỹ Nhà nước là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát luận tội, các bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Đề nghị về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung áp dụng đối với các bị cáo và xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Phan Thúc Đ, Phan Mạnh H, Phan Văn V, Trần Thị Th, Trần Văn T, Lê T A, Nguyễn Văn K và Hoàng Xuân L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình

sự; Điểm a khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 2 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Đối với chị Phan Thị Hường (vợ của bị cáo Phan Thúc Đ): Tại thời điểm các bị cáo đánh bạc, chị sang nhà hàng xóm chơi, không biết trong nhà mình diễn ra hành vi đánh bạc việc Đ tổ chức cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên không xem xét, xử lý đối với chị H là đúng quy định của pháp luật. Đối với anh Bùi Đình Gi là người đã chở Trần Thị Th đến nhà Phan Thúc Đ và có mặt trong phòng tại thời điểm các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định anh Gi được Th nhờ chở đến nhà Đ để chơi; thời điểm các bị cáo đánh bạc, anh Gi chỉ ngồi xem, không tham gia, không giúp sức trong quá trình đánh bạc nên không xem xét, xử lý đối với anh Gi

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về điều luật áp dụng:*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thúc Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phan Mạnh H, Trần Văn T, Trần Thị Th, Lê T A.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; điểm b khoản 1 Điều 32; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình đối với các bị cáo Hoàng Xuân L, Phan Văn V và Nguyễn Văn K.

Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 2 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo.

[2]. *Về tội danh:*

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thúc Đ phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Các bị cáo Phan Mạnh H, Trần Văn T, Trần Thị Th, Lê T A, Hoàng Xuân L, Phan Văn V và Nguyễn Văn K phạm tội "Đánh bạc".

[3]. *Về hình phạt chính:*

Xử phạt:

- Phan Thúc Đ 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Phan Mạnh H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Trần Thị Th 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Lê T A 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Phạt tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đối với Hoàng Xuân L.

- Phạt tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đối với Phan Văn V.

- Phạt tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đối với Nguyễn Văn K.

Giao bị cáo Phan Thúc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, giao các bị cáo Phan Mạnh H, Trần Văn T, Lê T A cho Ủy ban nhân dân Xã T, tỉnh Hà Tĩnh, giao bị cáo Trần Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ bài tu lơ khơ gồm có 52 quân bài; 01 tấm thảm vải màu đỏ kích thước 2x3m.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 36.315.000 đồng (ba mươi sáu triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

- Tịch thu, hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A32, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI là 355870668343046, gắn sim số 0963201965, đã qua sử dụng (thu của Hoàng Xuân L). 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold, số IMEI 355060580326341, gắn sim số 0983699857, đã qua sử dụng (thu của Trần Thị Th). 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màn hình cảm ứng, vỏ màu gold, số IMEI 358686416076812, gắn sim số 0976443580, đã qua sử dụng (thu của Trần Văn T). 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Pro, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI 351619851118598, gắn sim số 0346663758, đã qua sử dụng, (thu của Phan Văn V). 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng, số IMEI 35298811298641, gắn sim số 0398991976, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Văn K). 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn

hình cảm ứng, vỏ màu xanh, số IMEI 866891056847259, gắn sim số 0979617367, đã qua sử dụng (thu của Phan Thúc Đ).

- Truy thu sung công quỹ Nhà Nước tại bị cáo Phan Thúc Đ số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax màu đen, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số IMEI 354841667788474, gắn sim số 0962988379, đã qua sử dụng (thu của Phan Mạnh H) không dùng vào việc phạm tội.*(Đặc điểm cụ thể từng loại vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Tĩnh).*

[5]. *Về án phí:* Buộc Phan Thúc Đ, Phan Mạnh H, Trần Văn T, Lê T A, Trần Thị Th, Hoàng Xuân L, Phan Văn V và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- CQ CSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV3 - Hà Tĩnh;
- UBKT Đảng ủy Xã T;
- UBND xã Đ;
- UBND Xã T;
- UBND phường Nam Hồng Lĩnh;
- Các bị cáo,
- Người có QLVNVLQ;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**